

**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 458/QĐ-BKHCN

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành phương án tạm thời chấm điểm hàng tháng các bộ, ngành, địa phương, người đứng đầu bộ, ngành, địa phương về thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**

**BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

*Căn cứ Nghị định số 55/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;*

*Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;*

*Căn cứ Văn bản số 552/TB-VPCP ngày 13 tháng 10 năm 2025 của Văn phòng Chính phủ thông báo kết luận Phiên họp lần thứ Tư của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06;*

*Căn cứ Văn bản số 12539/VPCP-KSTT ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Văn phòng Chính phủ thông báo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính về phương án chấm điểm hàng tháng các bộ, ngành, địa phương, người đứng đầu bộ, ngành, địa phương;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Chuyển đổi số quốc gia,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Phương án chấm điểm hàng tháng các bộ, ngành, địa phương, người đứng đầu bộ, ngành, địa phương về thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại Phụ lục kèm theo.

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của Cục Chuyển đổi số quốc gia

a) Tham mưu Lãnh đạo Bộ hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương thực hiện cung cấp, kết nối thông tin dữ liệu phục vụ chấm điểm.

b) Tổ chức thu thập, cung cấp hoặc tham mưu Lãnh đạo Bộ tổ chức thu thập, cung cấp dữ liệu về các chỉ số thuộc phạm vi theo dõi của Bộ Khoa học và Công nghệ vào Hệ thống thông tin phục vụ chấm điểm.

c) Theo dõi, tham mưu Lãnh đạo Bộ điều chỉnh, cập nhật phương án chấm điểm để phù hợp với tình hình thực tế và theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

## 2. Trách nhiệm của Văn phòng Bộ (Văn phòng 57)

Đầu mối phối hợp với Văn phòng Chính phủ để theo dõi, báo cáo kết quả chấm điểm tại các Phiên họp của Chính phủ thường kỳ của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 và các cuộc họp chuyên đề khác theo yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Chuyển đổi số quốc gia, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *A*

### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Lưu: VT, CDSQG.

**BỘ TRƯỞNG**



**Nguyễn Mạnh Hùng**







## PHỤ LỤC

**Phương án chấm điểm hàng tháng các bộ, ngành, địa phương, người đứng đầu bộ, ngành, địa phương về thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4585 /QĐ-BKHCN ngày 30 /12 /2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

### 1. Mục tiêu và phạm vi chấm điểm

#### a) Mục tiêu

- Thể hiện được mức độ hoàn thành nhiệm vụ cũng như hiệu quả triển khai của bộ, ngành, địa phương trong thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ (KHCN), đổi mới sáng tạo (ĐMST) và chuyển đổi số (CĐS).
- Tạo phong trào thi đua giữa các bộ, ngành, địa phương khi thực hiện nhiệm vụ.
- Gắn kết rõ trách nhiệm người đứng đầu với nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức.
- Làm cơ sở để đánh giá cán bộ, đề xuất Thủ tướng Chính phủ khen thưởng đối với các bộ, ngành, địa phương có thành tích xuất sắc.
- Cung cấp kênh thông tin để Ban chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 nắm bắt tình hình thực hiện tổng thể các nhiệm vụ của các bộ, ngành, địa phương.

#### b) Phạm vi:

Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Trong đó, nhấn mạnh về vai trò của người đứng đầu của các cơ quan trong chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ và đạt kết quả của nhiệm vụ.

### 2. Nguyên tắc chấm điểm

- Đảm bảo yếu tố thực chất trong việc triển khai nhiệm vụ.
- Bảo đảm công bằng giữa các cơ quan.
- Xem xét nhiều mặt bao gồm cả hoàn thành nhiệm vụ được giao, kết quả triển khai, tác động thực tế, chủ động thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học.
- Trước mắt tập trung vào các chỉ số có thể dễ dàng định lượng được và có khả năng thay đổi theo tháng, ưu tiên các chỉ số có dữ liệu được trích xuất tự động từ các hệ thống thông tin. Từng bước mở rộng các chỉ số theo thời gian khi điều kiện sẵn sàng, bảo đảm tính khả thi.

### 3. Khung chỉ số phục vụ chấm điểm

Điểm tổng thể được xác định trên thang điểm **100** trong đó 95 điểm được tính qua các chỉ số; 5 điểm sử dụng để thưởng khuyến khích cho cơ quan có những sáng kiến, hoạt động đột phá trong tháng.

**A: Bộ chỉ số đánh giá việc thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ được Ban chỉ đạo Trung ương về KHCN, ĐMST và CDS, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao.**

Số điểm tối đa của bộ chỉ số đạt được **20** điểm. Trong đó 18 điểm được tính cho việc hoàn thành nhiệm vụ được giao và 2 điểm để điều chỉnh sự chênh lệch số nhiệm vụ giữa các cơ quan bảo đảm sự công bằng giữa cơ quan nhiều nhiệm vụ và cơ quan ít nhiệm vụ.

Điểm chung Bộ chỉ số được tính như sau:  $A = A1 + A2 + A3$

Các chỉ số thành phần:

**+ A1: Điểm hoàn thành nhiệm vụ đúng hạn:**

Cách tính: điểm số đạt được = (số nhiệm vụ hoàn thành đúng hạn)/(tổng số nhiệm vụ phải thực hiện trong kỳ) \* 18 (điểm);

Ý nghĩa: đạt được tối đa 18 điểm nếu hoàn thành 100% đúng hạn các nhiệm vụ được giao trong tháng và không có nhiệm vụ tồn các tháng trước.

Nguồn cung cấp: trích xuất từ Hệ thống 57<sup>1</sup> do Văn phòng Trung ương Đảng quản lý.

**+ A2: Điểm hoàn thành nhiệm vụ quá hạn:**

Cách tính: điểm số đạt được = (số nhiệm vụ hoàn thành quá hạn trong tháng)/(tổng số nhiệm vụ phải thực hiện trong kỳ) \* 50% \* 18 (điểm).

Ý nghĩa: chỉ được 50% số điểm thành phần nếu hoàn thành nhiệm vụ nhưng quá hạn của các tháng trước đó còn tồn trong tháng này.

Nguồn cung cấp: trích xuất từ Hệ thống 57 do Văn phòng Trung ương Đảng quản lý.

**+ A3: Điểm đánh giá số lượng nhiệm vụ được giao**

Cách tính: số điểm đặt được = (số nhiệm vụ) / (số nhiệm vụ của cơ quan có nhiều nhiệm vụ nhất) \* 2 (điểm).

Ý nghĩa: số điểm điều chỉnh để đảm sự công bằng giữa các cơ quan có nhiều và có ít nhiệm vụ. Cơ quan nhiều nhiệm vụ nhất được thêm 2 điểm.

<sup>1</sup> Hệ thống hệ thống theo dõi tình hình, thực hiện Nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương về đột phá phát triển KHCN, ĐMST và CDS tại <https://theodoingq.dcs.vn/>



Nguồn cung cấp: trích xuất từ Hệ thống 57 do Văn phòng Trung ương Đảng quản lý.

*Tổng số nhiệm vụ phải thực hiện trong kỳ = tổng số nhiệm vụ phải hoàn thành đúng hạn trong tháng đó + số nhiệm vụ còn tồn chưa hoàn thành đúng hạn trong các tháng trước.*

**B: Bộ chỉ số giải quyết thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp**

Số điểm tối đa của bộ chỉ số đạt được **20** điểm. Trong đó được tính trên cơ sở các tiêu chí:

**B1.** Công khai, minh bạch;

**B2.** Tiến độ giải quyết;

**B3.** Dịch vụ trực tuyến;

**B4.** Mức độ hài lòng;

**B5.** Số hoá hồ sơ.

Các chỉ số này được xác định theo Quyết định 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử.

Tổng điểm của các chỉ số B1, B2, B3, B4, B5 tối đa 100 có giá trị tương ứng với điểm tối đa 20 điểm.

Số điểm đạt được  $B = (\text{tổng điểm theo Quyết định 766/QĐ-TTg}) / 100 * 20$  (điểm).

Nguồn cung cấp: Cổng dịch vụ công quốc gia do Văn phòng Chính phủ vận hành.

**C. Bộ chỉ số về số tạo lập, chia sẻ dữ liệu**

Bộ chỉ số này thể hiện mức độ triển khai tạo lập dữ liệu và chia sẻ, khai thác dữ liệu trong đó tập trung vào các cơ sở dữ liệu quy định tại Nghị quyết 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện trong hệ thống chính trị.

Điểm tối đa của bộ này là **20** điểm bao gồm hai chỉ số:

Điểm của Bộ chỉ số:  $C = C1 + C2$

**- C1. Kết quả dữ liệu được tạo lập**

Cách tính: điểm đạt được = (số bản ghi dữ liệu đã được số hoá trong tháng) / (số bản ghi của cơ quan số hoá được nhiều nhất) \* 10 (điểm).

Ý nghĩa: Đo lường mức độ tích cực của việc tạo lập dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương trong tháng và tích hợp về Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia hoặc báo cáo của các bộ, ngành, địa phương. Cơ quan số hoá được nhiều nhất đạt tối đa 10 điểm.

Nguồn cung cấp: Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia và các bộ, ngành, địa phương báo cáo, Bộ Công an tổng hợp.

**- C2. Giao dịch chia sẻ dữ liệu qua nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu quốc gia.**

Cách tính: điểm đạt được = (số giao dịch của cơ quan) / (số giao dịch của cơ quan thực hiện nhiều nhất) \* 10 (điểm).

Ý nghĩa: Đo lường mức độ tích cực của việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước trong tháng. Cơ quan có số giao dịch nhiều nhất đạt điểm tối đa là 10 điểm.

Nguồn cung cấp: Cung cấp tự động từ Nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ vận hành.

**D. Bộ chỉ số đo lường kết quả triển khai nhiệm vụ, dự án về khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**

Bộ chỉ số này được đánh giá trên cơ sở các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo do bộ, ngành, địa phương triển khai đã thực hiện và nghiệm thu, tỉ lệ giải ngân kinh phí các dự án, đề án đầu tư trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Điểm của Bộ chỉ số:  $D = D1 + D2$

Số điểm tối đa đạt được: **20** điểm được tính bởi hai tiêu chí.

**- D1. Số nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được nghiệm thu**

Cách tính: điểm đạt được = (số nhiệm vụ đã được nghiệm thu tới thời điểm hiện tại tính từ đầu năm) / (tổng số nhiệm vụ) \* 10 (điểm).

Ý nghĩa: đo lường mức độ hoàn thành các nhiệm vụ đã đăng ký và thực hiện.

Nguồn cung cấp: Báo cáo của các bộ, ngành, địa phương.

**- D2. Tỉ lệ giải ngân vốn đầu tư cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.**

Cách tính: điểm đạt được = (tỉ lệ phần trăm vốn được giải ngân tới thời điểm hiện tại tính từ đầu năm) \* 10 (điểm).

Ý nghĩa: đo lường mức độ hoàn thành các nhiệm vụ giải ngân qua việc triển khai các dự án.

Nguồn cung cấp: Kết nối và trích xuất từ hệ thống theo dõi của Bộ Tài chính.

**E. Bộ chỉ số hiệu quả chỉ đạo của người đứng đầu**



Bộ chỉ số này đánh giá sự vào cuộc và chỉ đạo của người đứng đầu các bộ, ngành, địa phương để thực thi các nhiệm vụ.

Điểm tối đa **15** điểm.

Điểm của Bộ chỉ số:  $E = E1 + E2 + E3$

*E1. Sự tham gia trực tiếp các buổi họp do Lãnh đạo Chính phủ chủ trì, lãnh đạo Ban chỉ đạo Trung ương chủ trì về KHCN, ĐMST và CDS theo đúng đối tượng triệu tập tham dự.*

Cách tính: (số buổi tham gia của đúng đối tượng triệu tập tham dự) / (tổng số buổi tổ chức) \* 5 (điểm).

Nguồn cung cấp: Văn phòng Chính phủ theo dõi.

*E2. Đánh giá sự tích cực phát biểu hoặc báo cáo cuộc họp do Lãnh đạo Chính phủ chủ trì, lãnh đạo Ban chỉ đạo Trung ương chủ trì về KHCN, ĐMST và CDS của người đứng đầu.*

Cách tính: mỗi lần phát biểu có tính đóng góp về mặt kinh nghiệm được 1 điểm; có ít nhất một báo cáo chuyên đề được tối đa 5 điểm.

Nguồn cung cấp: Văn phòng Chính phủ theo dõi.

*E3. Đánh giá và cung cấp kết quả mức độ hoàn thành mục tiêu KHCN, ĐMST và CDS lên Hệ thống 57 đúng hạn*

Cách tính: Cập nhật báo cáo kết quả về chỉ số đạt được mục tiêu đúng hạn hàng tháng được 5 điểm. Ngoài ra được 0 điểm. Trường hợp cập nhật nhưng không đầy đủ sẽ được tính trên cơ sở tỷ lệ hoàn thành việc cập nhật, báo cáo \* 5(điểm).

Nguồn cung cấp: Hệ thống 57 của Văn phòng Trung ương Đảng.

#### **4. Cơ chế tính điểm và xếp loại**

Điểm thực hiện của các Bộ, ngành, địa phương được tính bằng tổng điểm đạt được của các bộ chỉ số:

Tổng điểm (làm tròn đến 1 điểm) = A + B + C + D + E + điểm khuyến khích

Phân loại theo tổng điểm đạt được:

- Loại A (xuất sắc): Từ 85 - 100 điểm.
- Loại B (tốt): Từ 70 - dưới 85 điểm.
- Loại C (khá): Từ 50 - dưới 70 điểm.
- Loại D: Dưới 50 điểm, cần tích cực để đạt được kết quả cao hơn trong tháng tiếp theo.

Cơ chế tính điểm và công bố điểm:

- Đối với số liệu được xác định theo báo cáo, trước ngày 05 hằng tháng, các bộ, ngành, địa phương có trách nhiệm tổng hợp, gửi số liệu về Văn phòng Chính phủ tổng hợp.

- Đối với số liệu tự động tổng hợp từ các hệ thống thông tin liên quan, dữ liệu sẽ được chốt vào ngày 01 hằng tháng để tổng hợp.

- Văn phòng Chính phủ tổng hợp và tính điểm theo phương án trên và công bố trong các cuộc họp có liên quan, đồng thời công bố trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ.

- Đối với cơ quan được Loại A, kiến nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét tuyên dương tại cuộc họp và khen thưởng phù hợp.

- Điểm khuyến khích được cộng thêm cho những cơ quan có những sáng kiến đột phá trong tháng có giá trị từ 1 điểm đến 5 điểm tùy theo mức độ sáng kiến đạt được. Cơ quan đạt được những thành tích đột phá có văn bản đề xuất kèm thuyết minh gửi thường trực Ban chỉ đạo của Chính phủ để tổng hợp, đánh giá và đề xuất trong cuộc họp để Thủ tướng Chính phủ quyết định.

### 5. Bảng tóm tắt các chỉ số chi tiết

*Lưu ý: Số liệu thực hiện, phát sinh trong tháng.*

| STT | Tên bộ tiêu chí/tiêu chí                | Ý nghĩa                                                                                      | Công thức tính điểm                                                                            | Điểm tối đa | Nguồn dữ liệu                                                    |
|-----|-----------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|------------------------------------------------------------------|
| A   | Thực hiện nhiệm vụ được giao            | Đánh giá sự hoàn thành các nhiệm vụ được Ban chỉ đạo TƯ, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao | $A = A1 + A2 + A3$                                                                             | 20          | Hệ thống theo dõi nhiệm vụ của NQ 57 - Văn phòng Trung ương Đảng |
| A1  | Điểm hoàn thành nhiệm vụ đúng hạn       |                                                                                              | (số nhiệm vụ hoàn thành đúng hạn)/(tổng số nhiệm vụ phải thực hiện trong kỳ) * (18 điểm).      |             |                                                                  |
| A2  | Điểm hoàn thành nhiệm vụ quá hạn        |                                                                                              | (số nhiệm vụ hoàn thành quá hạn)/(tổng số nhiệm vụ phải thực hiện trong kỳ) * 50% * 18 (điểm). |             |                                                                  |
| A3  | Điểm đánh giá mức độ nhiệm vụ được giao |                                                                                              | (số nhiệm vụ cần thực hiện) / (số nhiệm vụ cần thực hiện của cơ                                |             |                                                                  |



|          |                                                                   |                                                                             |                                                                                                              |    |                                                                                           |
|----------|-------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|-------------------------------------------------------------------------------------------|
|          |                                                                   |                                                                             | quan có nhiều nhiệm vụ nhất) * 2 (điểm)                                                                      |    |                                                                                           |
| <b>B</b> | Giải quyết các thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp | Đánh giá việc sử dụng công nghệ số để phục vụ người dân, doanh nghiệp       | $B = (B1+B2+B3+B4) / 100 * 25$                                                                               | 20 | Cổng dịch vụ công quốc gia - Văn phòng Chính phủ                                          |
| B1       | Công khai, minh bạch                                              |                                                                             | Quyết định 766/QĐ-TTg                                                                                        |    |                                                                                           |
| B2       | Tiến độ giải quyết                                                |                                                                             | Quyết định 766/QĐ-TTg                                                                                        |    |                                                                                           |
| B3       | Dịch vụ trực tuyến                                                |                                                                             | Quyết định 766/QĐ-TTg                                                                                        |    |                                                                                           |
| B4       | Mức độ hài lòng                                                   |                                                                             | Quyết định 766/QĐ-TTg                                                                                        |    |                                                                                           |
| B5       | Số hoá hồ sơ                                                      |                                                                             | Quyết định 766/QĐ-TTg                                                                                        |    |                                                                                           |
| <b>C</b> | Tạo lập dữ liệu và trao đổi dữ liệu                               | Đánh giá việc xây dựng dữ liệu, trao đổi dữ liệu làm nền tảng chuyển đổi số | $C = C1 + C2$                                                                                                | 20 |                                                                                           |
| C1       | Tạo lập dữ liệu                                                   | Điểm về số bản ghi được thu thập, tạo lập trong tháng tính điểm             | (số bản ghi dữ liệu đã được số hoá trong tháng)/ (số bản ghi của cơ quan số hoá được nhiều nhất) * 10 (điểm) |    | Tích hợp cơ sở dữ liệu Tổng hợp quốc gia - Bộ Công an; Các bộ, ngành, địa phương báo cáo. |
| C2       | Giao dịch chia sẻ dữ liệu                                         | Điểm đánh giá số giao dịch chia sẻ dữ liệu trên nền tảng NDXP               | (số giao dịch của cơ quan)/ (số giao dịch của cơ quan thực hiện nhiều nhất) * 10 (điểm).                     |    | Nền tảng NDXP Bộ Khoa học và Công nghệ                                                    |
| <b>D</b> | Kết quả thực tế triển khai                                        | Đánh giá việc thực hiện các dự                                              | $D = D1 + D2$                                                                                                | 20 |                                                                                           |

|    | nhiệm vụ, dự án                                                                                | án, nhiệm vụ KHCN, ĐMST và CDS                 |                                                                                                           |    |                                                                  |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|------------------------------------------------------------------|
| D1 | Tỷ lệ nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được nghiệm thu                         |                                                | (số nhiệm vụ đã được nghiệm thu tới thời điểm hiện tại tính từ đầu năm) / (tổng số nhiệm vụ) * 10 (điểm). |    | Các bộ, ngành, địa phương báo cáo                                |
| D2 | Tỷ lệ giải ngân kinh phí KHCN, ĐMST và CDS đã phân bổ                                          |                                                | (tỉ lệ phần trăm vốn được giải ngân tới thời điểm hiện tại tính từ đầu năm) * 10 (điểm).                  |    | Hệ thống thông tin - Bộ tài chính                                |
| E  | Hiệu quả chỉ đạo của người đứng đầu                                                            | Đánh giá sự vào cuộc của người đứng đầu        | $E = E1 + E2 + E3$                                                                                        | 15 |                                                                  |
| E1 | Tham gia các buổi họp                                                                          |                                                | (số buổi tham gia của người đứng đầu) / (tổng số buổi tổ chức) * 5 (điểm)                                 |    | Văn phòng Chính phủ theo dõi                                     |
| E2 | Phát biểu hoặc báo cáo tại cuộc họp                                                            |                                                | mỗi lần phát biểu kinh nghiệm tốt được 1 điểm; có ít nhất một báo cáo chuyên đề được tối đa 5 điểm.       |    | Văn phòng Chính phủ theo dõi                                     |
| E3 | Chỉ đạo cập nhật báo cáo kết quả thực hiện hàng tháng, các chỉ số KPI lên hệ thống 57 đúng hạn | Đánh giá sự tuân thủ việc báo cáo lên hệ thống | Cập nhật chậm nhất ngày 01 tháng kế tiếp được 5 điểm.                                                     |    | Hệ thống theo dõi nhiệm vụ của NQ 57 - Văn phòng Trung ương Đảng |

Tổng điểm của tháng = A + B + C + D + E + Điểm khuyến khích

## 6. Tổ chức thực hiện

- Đề xuất Văn phòng Chính phủ:

+ Nâng cấp, phát triển Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu theo dõi việc thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao bảo đảm đáp ứng thêm các yêu cầu, chức năng về kết nối, tích hợp, hiển thị thông tin dữ liệu phục vụ chấm điểm theo quy định, thiết lập giao diện phần mềm để các bộ, ngành, địa phương gửi thông tin trực tuyến (đối với dữ liệu chưa cập nhật tự động).



+ Phối hợp với các bộ, cơ quan có liên quan chia sẻ, tích hợp, kết nối thông tin dữ liệu về các chỉ số phục vụ chấm điểm về Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu theo dõi việc thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao để phục vụ chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo yêu cầu.

+ Tổ chức thu thập, cung cấp dữ liệu về các chỉ số theo nguồn dữ liệu của phương án lên hệ thống thông tin của Văn phòng Chính phủ.

- Đề xuất Bộ Công an, Bộ Tài chính: Tổ chức thu thập, cung cấp dữ liệu về các chỉ số theo nguồn dữ liệu của phương án lên hệ thống thông tin của Văn phòng Chính phủ.

- Đề xuất Bộ Nội vụ: Đề xuất Thủ tướng Chính phủ cơ chế thi đua, khen thưởng đối với các bộ, ngành, địa phương và người đứng đầu bộ, ngành, địa phương trên kết quả chấm điểm do Bộ Khoa học và Công nghệ cung cấp.

- Bộ Khoa học và Công nghệ:

+ Tổng hợp, báo cáo kết quả chấm điểm tại các Phiên họp của Chính phủ thường kỳ và của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 và các cuộc họp chuyên đề khác theo yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

+ Tổ chức thu thập, cung cấp dữ liệu về các chỉ số theo nguồn dữ liệu của phương án lên hệ thống thông tin của Văn phòng Chính phủ.

- Đề xuất các bộ, ngành, địa phương phối hợp thực hiện theo dõi các chỉ số không được thu thập tự động và gửi kết quả báo cáo về Văn phòng Chính phủ tổng hợp.